

UBND PHƯỜNG MÔNG CÁI 3
TRƯỜNG MẦM NON MÔNG CÁI 3



BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

(Ngày 06 tháng 02 năm 2026)

Sĩ số: 697 trẻ (Trung tâm: 387; Hải Đông: 310 trẻ)

Tiền ăn: 23,520đ

STT	Tên thực phẩm	Đơn giá (đ)	Đơn vị tính	Tổng cộng		Điểm Trung tâm		Điểm Hải Đông	
				Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)
Nhóm đi chợ					12.302.000		6.876.000		5.426.000
1	Bánh mì bơ sữa	120.000	Kg	24,6	2.952.000	15	1.800.000	9,6	1.152.000
2	Cà chua	45.000	Kg	19,0	855.000	11	495.000	8	360.000
3	Cải bắp	30000	Kg	24,0	720000	14,6	438.000	9,4	282.000
4	Giò lụa	150.000	Kg	35,0	5.250.000	18	2.700.000	17	2.550.000
5	Hành khô	60.000	Kg	1,0	60.000	0,6	36.000	0,4	24.000
6	Hành lá	45.000	Kg	1,0	45.000	0,6	27.000	0,4	18.000
7	Rau mùi	85.000	Kg	1,0	85.000	0,6	51.000	0,4	34.000
8	Tôm nõn	220.000	Kg	1,5	330.000	0,7	154.000	0,8	176.000
9	vạng	30.000	Kg	30,0	900.000	16,5	495.000	13,5	405.000
10	Xương lợn	85.000	Kg	13,0	1.105.000	8	680.000	5	425.000
Nhóm xuất kho					4.090.500		2.226.000		1.864.500
1	Gạo tẻ	20.000	Kg	55,0	1.100.000	30	600.000	25	500.000
2	Nước mắm Nam Ngư	70.000	Lít	1,0	70.000	0,5	35.000	0,5	35.000
3	Muối iốt tinh	15.000	Kg	0,7	10.500	0,4	6.000	0,3	4.500
4	Dầu ăn meizan	60.000	Kg	2,5	150.000	1,5	90.000	1	60.000
5	Sữa Meta Care Kinder	230.000	Kg	12,0	2.760.000	6,5	1.495.000	5,5	1.265.000
Tổng chi					16.392.500		9.102.000		7.290.500
Tổng thu					16.393.440		9.102.240		7.291.200
Tồn ngày hôm trước					(60)		(620)		560
Thừa (Thiếu)					880		-380		1.260

697 23.520

387

310